

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN H**

Bản án số: 99/2021/HS- ST

Ngày: 25 - 5 - 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân;
2. Bà Trần Bích Thủy;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Quang- Thư ký Toà án nhân dân thành phố , tỉnh Thừa Thiên .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố , tỉnh Thừa Thiên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố , tỉnh Thừa Thiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXXST- HS ngày 10/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thị Đ (tên gọi khác: Bé Đen); sinh năm 1968 tại tỉnh Thừa Thiên ; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: 80 Đào Duy T, phường Phú H, thành phố H , tỉnh Thừa Thiên H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Xuân C và bà Lê Thị Thu gia đình có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Có chồng là Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1970; Có 02 con lớn nhất 32 tuổi, nhỏ nhất 28 tuổi. Tiền án: 03 tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học lớp 03/12 thì nghỉ học ở nhà.

Ngày 27/5/1983, bị Công an thành phố bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”;

Ngày 11/5/1985, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Hra quyết định tập trung cải tạo với thời hạn 03 (ba) năm về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân” (Quyết định số 28/UB);

Ngày 27/02/1989, bị Công an thành phố bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”;

Ngày 12/6/1991, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 42/HSST);

Ngày 27/10/1994, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 60/HSST);

Ngày 18/9/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 68/HSST);

Ngày 28/02/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 23/HSST);

Ngày 26/10/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 167/HSST), bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm;

Ngày 15/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 24/HSST), ngày 29/8/2017 chấp hành xong án phạt tù về lại địa phương.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/02/2021 cho đến nay, “có mặt”.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Diên Trường, thị trấn Thuận A, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên H, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 19/01/2021, Huỳnh Thị Đ đi chợ Đông Ba thuộc phường Phú Hòa, thành phố H để mua đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Khoảng 16 giờ 00 phút, Đ đi ngang qua cửa hàng bán đồ vàng mã trong chợ thì thấy chị Nguyễn Thị Ng đang đứng mua hàng, trong túi áo khoác có bỏ một cái điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đ đi đến và giả vờ va chạm vào người chị Ng, lén lút lấy trộm chiếc điện thoại của chị Ng rồi bỏ đi. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi Đ đi đến bãi giữ xe của chợ Đông Ba thì bị Công an phường Phú Hòa, thành phố phát hiện. Tại cơ quan Công an, Huỳnh Thị Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng, số Imel: 35443506406673; đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL- HĐĐGTS ngày 20/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng, số Imel: 35443506406673 đã qua sử

dụng vào thời điểm bị chiếm đoạt ngày 19/01/2021 có giá trị 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

***Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại chiếc điện thoại cho chị Nguyễn Thị Ngân. Chị Ngân không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Huỳnh Thị Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 101/CT - VKS - HS ngày 09 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố truy tố Huỳnh Thị Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Đ mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/02/2021.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Ng đã nhận lại đầy đủ tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 19/01/2021, tại chợ Đông Ba thuộc phường Phú H, thành phố H, bị cáo Huỳnh Thị Đ đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Ng 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng có giá trị 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Bị cáo Huỳnh Thị Đ đã tái phạm nguy hiểm về trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội do cố ý nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là “ Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố truy tố bị cáo Huỳnh Thị Đ tại bản Cáo trạng số 101/CT - VKS - HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do bị cáo không chịu lao động, muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến

trật tự địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo Đ có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật và đang có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đ không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Ng đã nhận lại đầy đủ tài sản không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Đ (tên gọi khác: Bé Đen) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 07/02/2021.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Thị Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T T H;
- VKSND TP H;
- Công an TP H
- Sở tư pháp tỉnh T T H ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh T T H
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Lê Tuyết Linh